CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu

Ngày 30/09/2025	6,350 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.9%	**-2.3%**	**-**

DT thuần
Q3/25
684
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 131| 23.7%
YoY: ▲ 147| 27.3%

LN thuần
Q3/25
5.49
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 9.98| 222%
YoY: ▲ 5.16| 1563%

LN sau thuế
Q3/25
4.73
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 8.93| 213%
YoY: ▲ 4.51| 2048%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25
1.8%
YoY: +/-▲ 0.8%

ROE (TTM)
Q3/25
0.1%
YoY: +/-▲ 1.3%

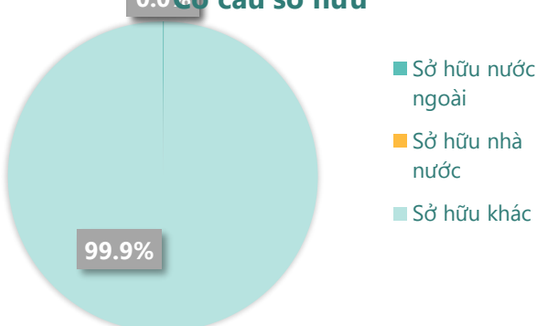
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,200 - 8,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	219
Số lượng CPLH (CP)	34,535,699
KLGD BQ 20 phiên (CP)	78,190
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.46
EPS	13
P/E	475.9

DT thuần
9T 2025
1,671
tỷ VNĐ
YoY: ▼938| -36.0%

LN thuần
9T 2025
2.28
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.55| -52.8%

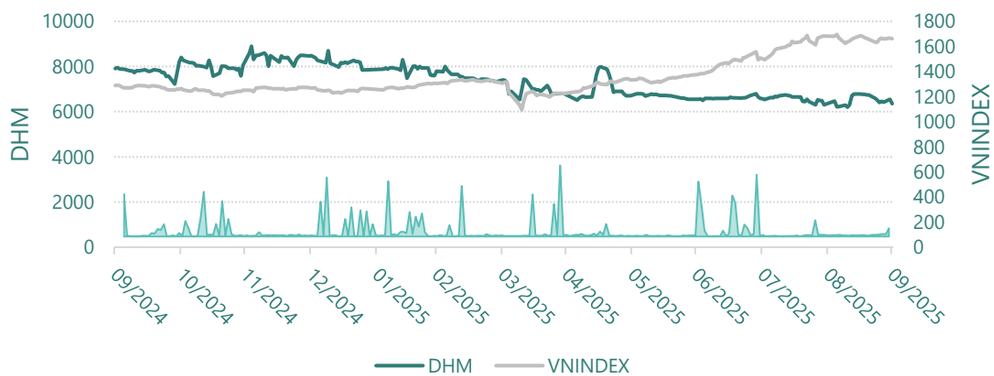
LN sau thuế
9T 2025
1.55
tỷ VNĐ
YoY: ▼2.09| -57.3%

Cơ cấu sở hữu

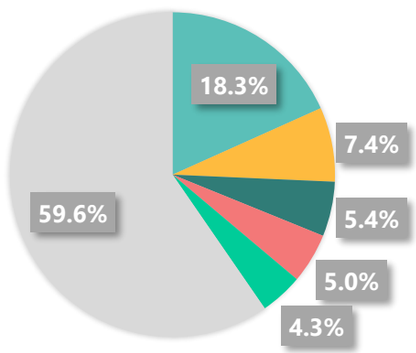


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



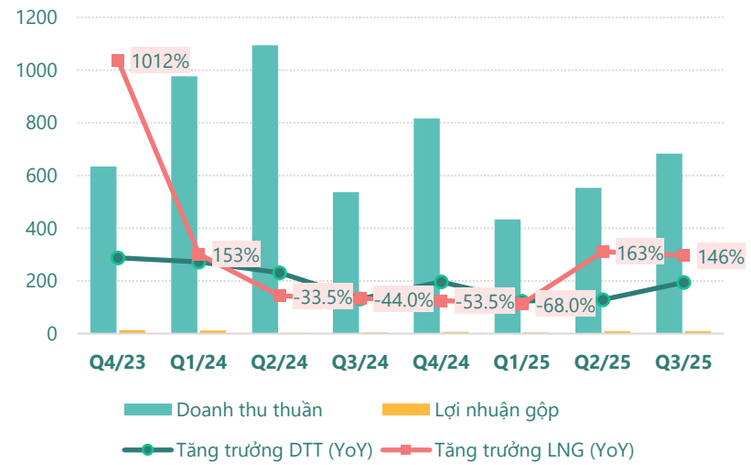
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

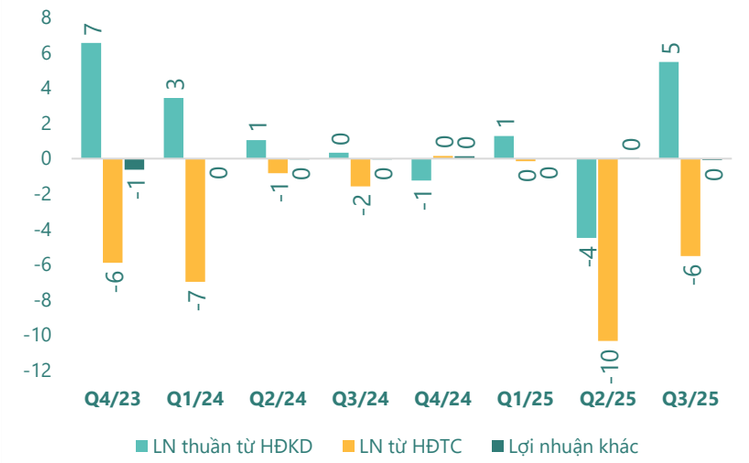
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



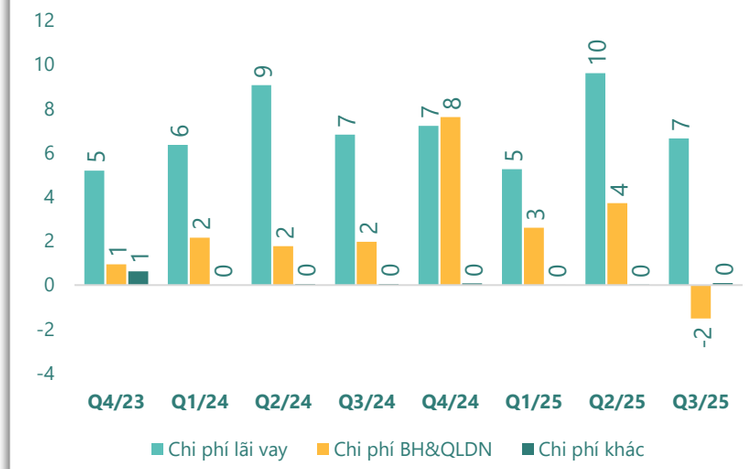
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



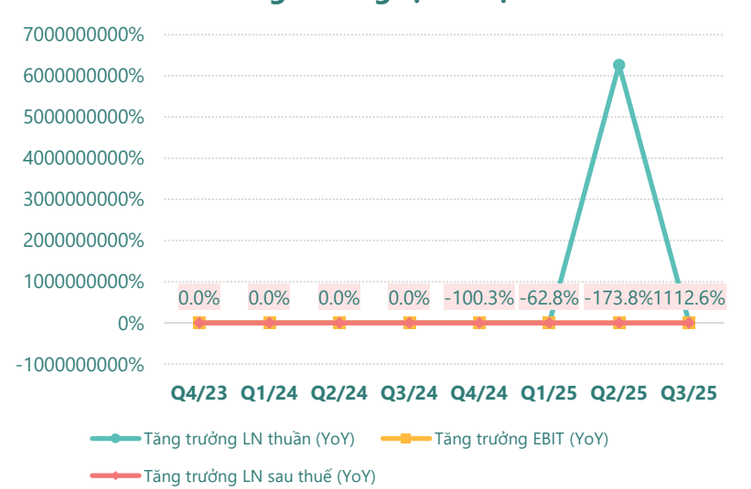
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



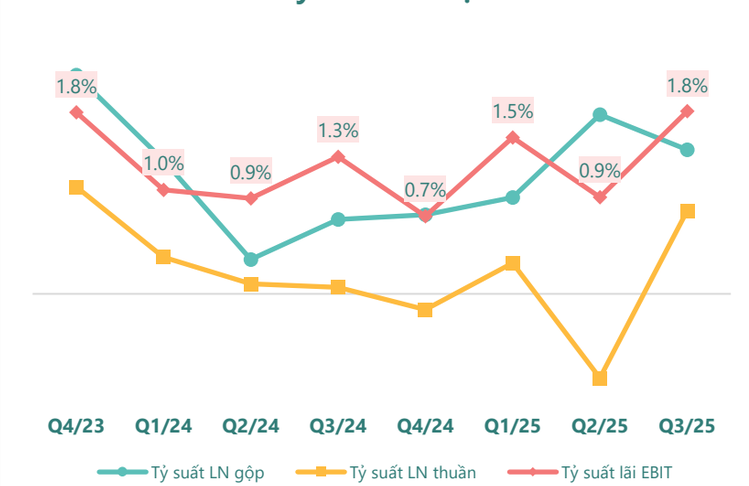
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



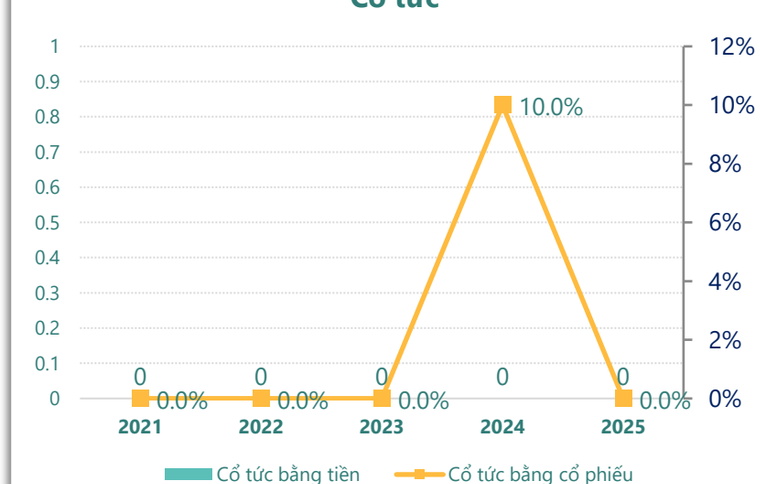
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

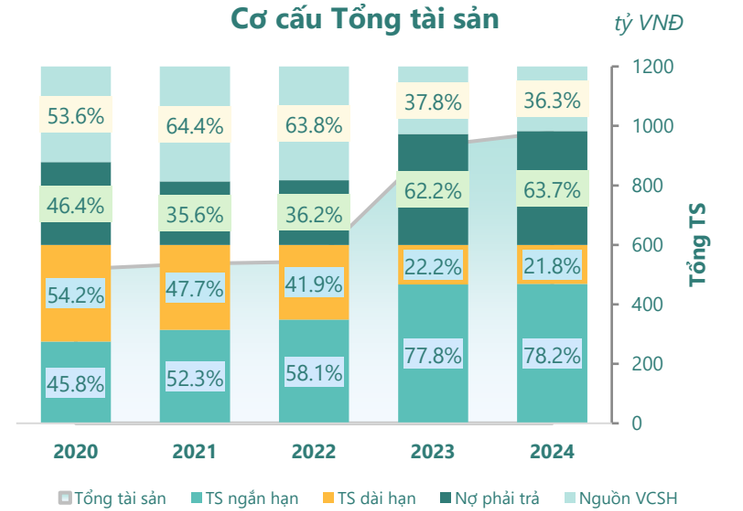
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

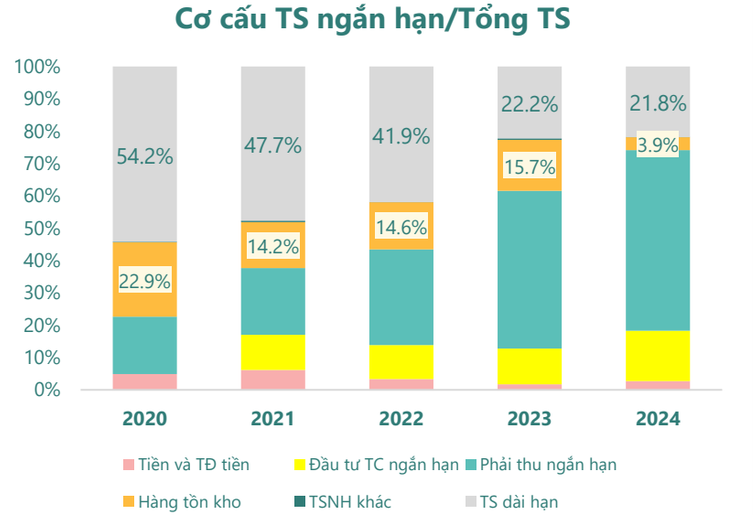
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



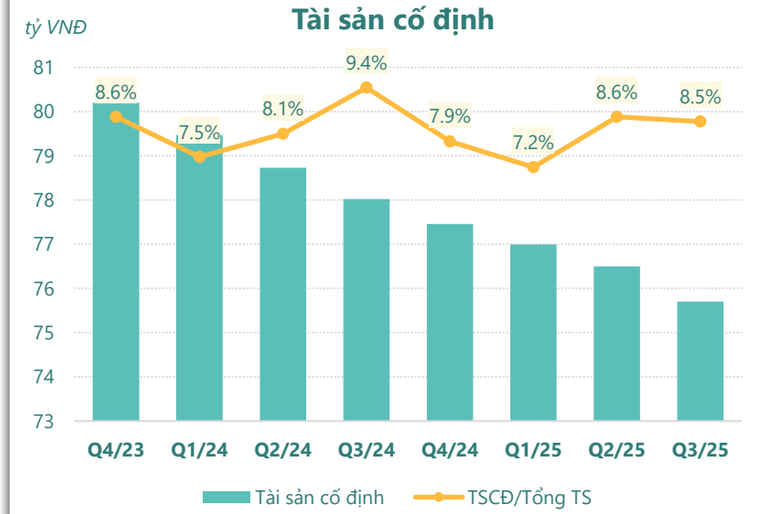
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



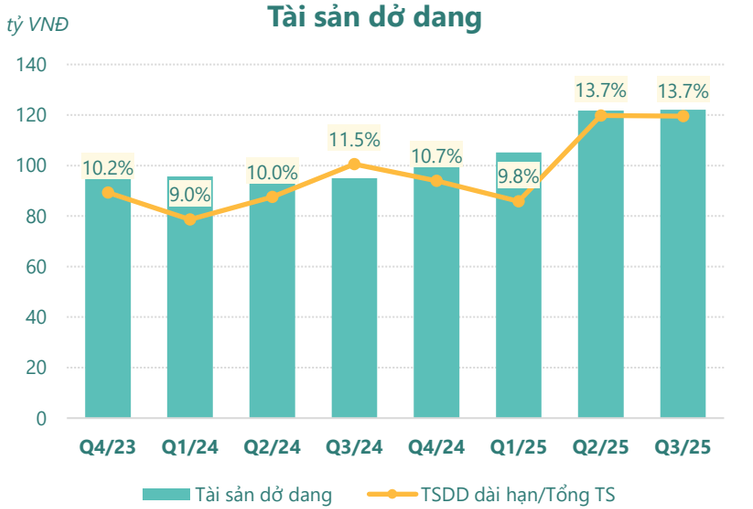
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



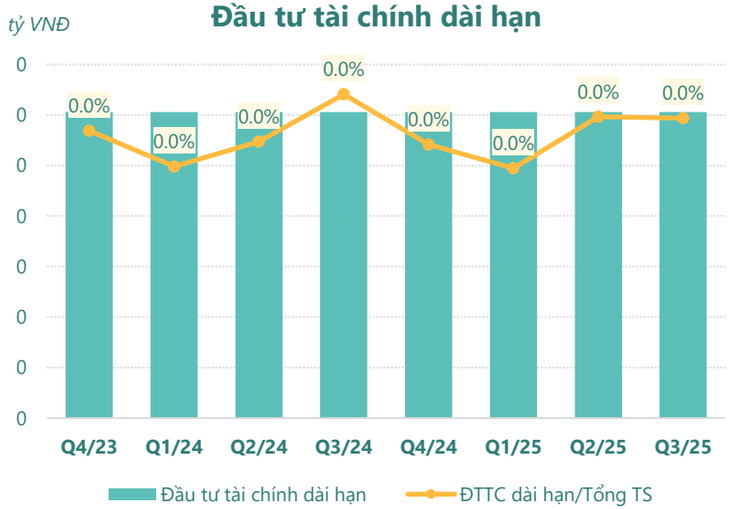
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



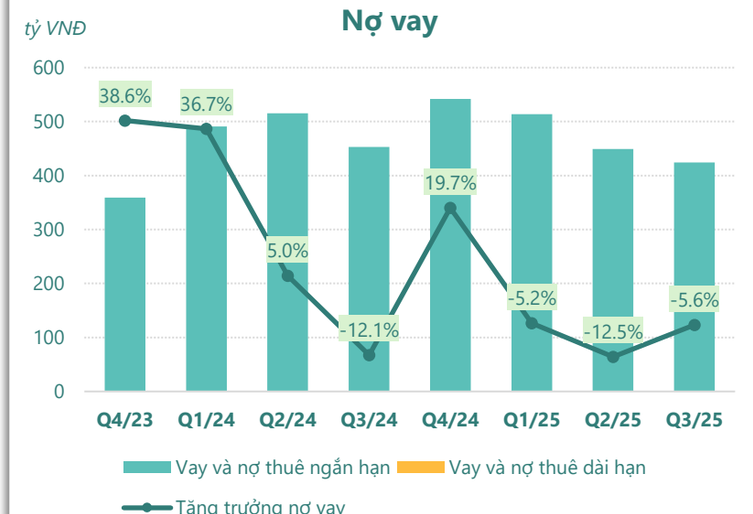
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

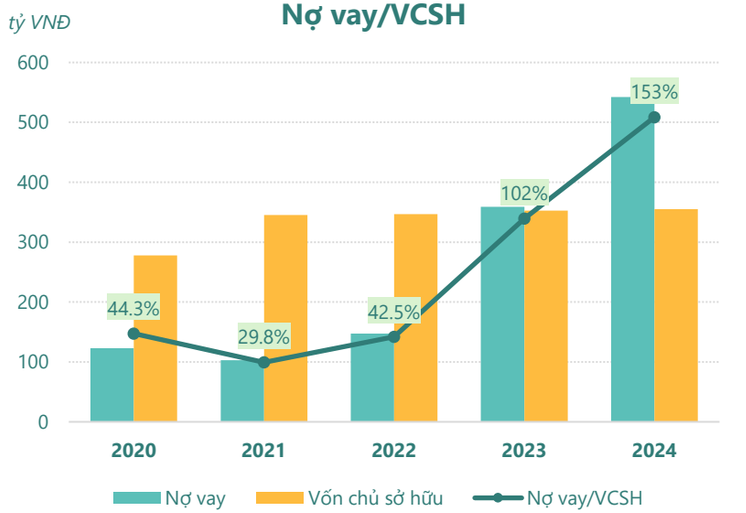
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



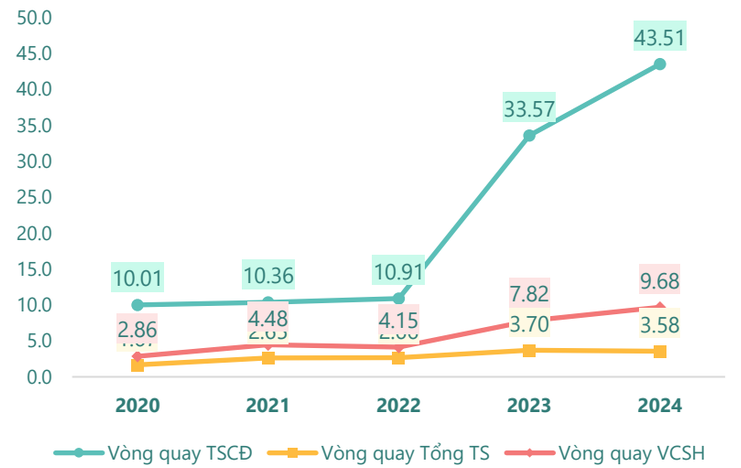
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



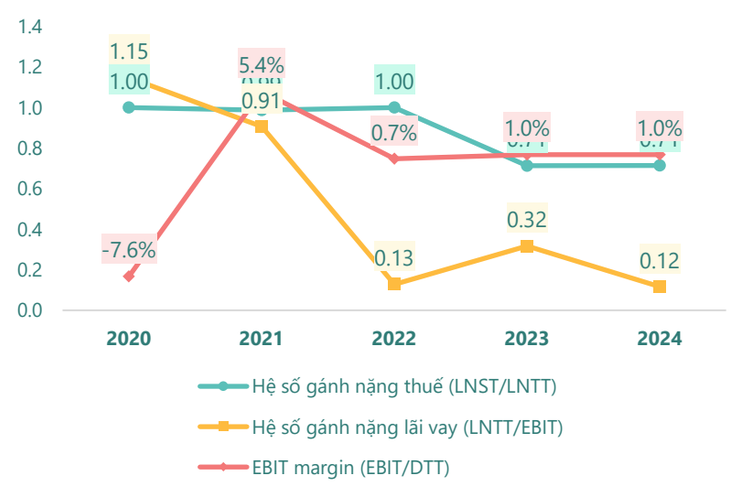
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



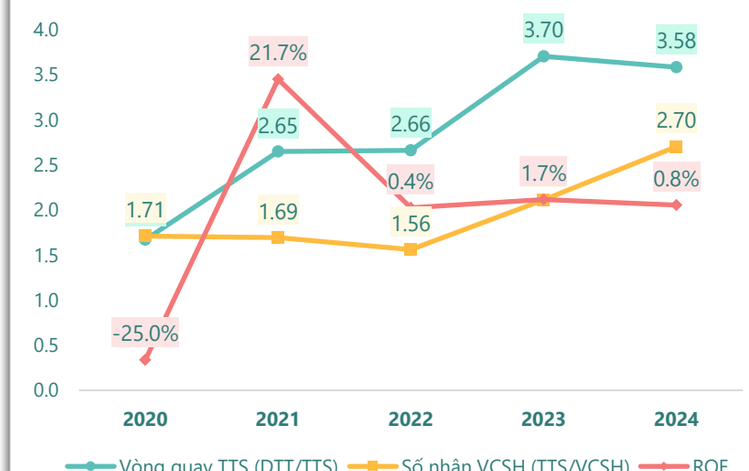
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



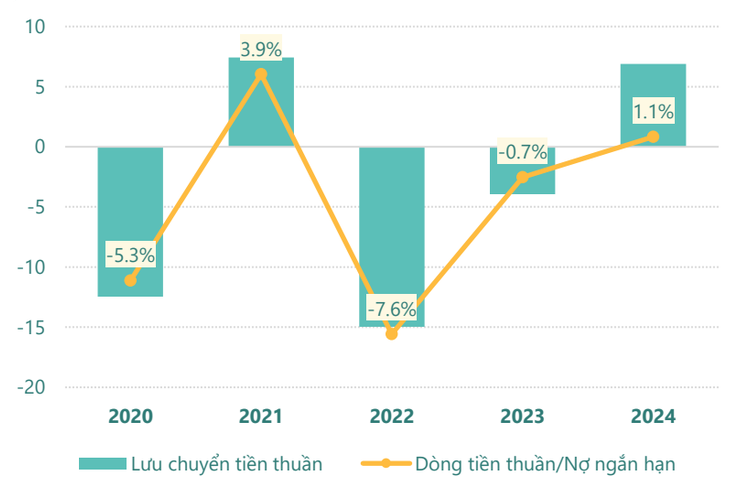
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**684**	**537**	**27.3%**	**1,671**	**2,609**	**-36.0%**
Giá vốn hàng bán	674	533	26.5%	1,648	2,589	-36.4%
Lợi nhuận gộp	9.49	3.86	146%	23.1	20.1	15.0%
Doanh thu HĐTC	16.3	5.25	211%	27.8	10.1	175%
Chi phí TC	21.9	6.82	220%	43.8	19.5	125%
Chi phí lãi vay	6.65	6.82	-2.6%	21.5	22.3	-3.3%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.55	0.33	67.4%	1.55	1.06	45.9%
Chi phí QLDN	**-2.07**	**1.63**	**-227%**	**3.25**	**4.82**	**-32.5%**
LN thuần từ HĐKD	5.49	0.33	1563%	2.28	4.83	-52.8%
Lợi nhuận khác	**-0.09**	**-0.05**	**-74.7%**	**-0.05**	**-0.10**	**53.9%**
LN trước thuế	5.40	0.28	1828%	2.23	4.73	-52.8%
Lợi nhuận sau thuế	**4.73**	**0.22**	**2048%**	**1.55**	**3.64**	**-57.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.73**	**0.22**	**2048%**	**1.55**	**3.64**	**-57.3%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-8.74	127	-26.9	32.4	56.5	29.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-24.5	-61.1	-62.6	0.10	1.20	-9.73
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	36.5	-62.5	89.2	-36.8	-55.9	-25.4
Tiền đầu kỳ	14.8	20.7	21.3	26.8	25.9	31.3
Lưu chuyển tiền thuần	**3.29**	**3.21**	**-0.29**	**-4.24**	**1.75**	**-6.02**
Ảnh hưởng tỷ giá	2.69	-2.69	4.26	3.34	3.60	4.96
Tiền cuối kỳ	20.7	21.3	25.2	25.9	31.3	30.2

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**893**	**980**	**-8.8%**
Tài sản ngắn hạn	664	766	-13.3%
Tiền và tương đương tiền	30.2	26.8	12.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	176	153	15.2%
Phải thu ngắn hạn	440	547	-19.5%
Hàng tồn kho	17.7	38.7	-54.2%
Tài sản ngắn hạn khác	0.29	0.99	-70.5%
Tài sản dài hạn	**229**	**214**	**7.2%**
Phải thu dài hạn	0	0.02	-100%
Tài sản cố định	75.7	77.3	-2.1%
Bất động sản đầu tư	30.3	30.0	1.1%
Tài sản dở dang	122	105	16.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	0.06	0.06	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**0.86**	**1.18**	**-27.4%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	537	625	-14.1%
Nợ ngắn hạn	**537**	**625**	**-14.1%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	424	542	-21.8%
Phải trả người bán ngắn hạn	81.0	10.2	694%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**357**	**355**	**0.4%**
Vốn chủ sở hữu	**357**	**355**	**0.4%**
Vốn điều lệ	345	314	10.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)